

Bản án số: 295/2026/HSST
Ngày: 30/7/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Hải
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Huy
2. Bà Nguyễn Thị Mai

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1- Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2026, tại Hội trường hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 1-Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 308/2026/HSST ngày 10/7/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 305/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình T, tên gọi khác: không; sinh ngày 17 tháng 3 năm 1960; Nơi thường trú: TC, phường BQ, tỉnh Thái Nguyên; CCCD: 019060000595; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 03/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình Vượng (đã chết) và con bà Hà Thị C (đã chết); Vợ: Đỗ Thị B, sinh năm 1965 (đã ly hôn), Có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

* Nhân thân: Ngày 22/11/1980, UBND tỉnh BT ban hành Quyết định số 396, ra lệnh tập trung cải tạo đối với T, thời gian 03 năm, ngày 29/8/1983 chấp hành xong; Ngày 24/8/1989, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm, ra bản án số 58, xử phạt T 30 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản riêng của công dân”; chấp hành án tại Trại giam YH, đến năm 1991 trốn khỏi Trại giam YH và bị bắt lại vào năm 1992; Ngày 28/12/1992 Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Thái xét xử sơ thẩm, ra bản án số 98/HSST, xử phạt T 10 năm tù giam về các tội “Trốn khỏi nơi giam”, “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, “Cướp tài sản của công dân”, “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” và 12 tháng tù còn lại của bản án số 58 ngày 24/8/1989 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tổng hợp hình phạt là 11 năm tù giam; chấp hành án tại Trại giam TC, ngày 18/3/2001 chấp hành xong án phạt tù; đã chấp hành xong tiền án phí; Ngày 16/3/2005, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm, ra bản án số 37/2005/HSST, xử phạt T 15 năm tù giam về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; ngày 25/5/2005, Tòa án phúc thẩm tại Hà Nội Tòa án nhân dân tối cao xét xử phúc thẩm, ra bản án số 545/2005/HSPT giữ nguyên hình phạt 15 năm tù giam; chấp hành án tại Trại

giam VQ, ngày 29/12/2016 chấp hành xong; đã chấp hành xong tiền án phí, tiền phạt và tiền tịch thu sung quỹ Nhà nước; Ngày 25/10/2021, Tòa án nhân dân thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm, ra bản án số 66/2021/HSST, xử phạt T 36 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; chấp hành án tại Trại giam VQ, ngày 29/11/2023 chấp hành xong; ngày 21/3/2022 chấp hành xong tiền án phí hình sự.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an tỉnh Thái Nguyên (Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/4/2026 đến nay).

(Có mặt tại phiên tòa).

* Người chứng kiến:

1. Anh Dương Văn Đ, sinh năm 1991, trú tại: Xóm ĐK, xã TK, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt)

2. Anh Dương Văn L, sinh năm 1994, trú tại: Xóm PM, xã TK, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 05 phút ngày 01/04/2026, tổ công tác của Công an xã TK, tỉnh Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực gần bên bờ PM thuộc xóm PM, xã TK, tỉnh Thái Nguyên thì phát hiện 01 người đàn ông có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác kiểm tra người đàn ông khai nhận tên là Nguyễn Đình T, sinh năm 1960, trú tại TC, phường BQ, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình kiểm tra tổ công tác phát hiện tại túi áo khoác bên trái, phía trước của T đang mặc có 01 gói nilon màu xanh bên trong có 03 gói giấy bạc đều chứa chất bột dạng cục màu trắng, T khai nhận đây là ma túy Heroine của T vừa mua được và cất giấu mang theo với mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ, niêm phong vật chứng, ngoài ra còn phát hiện thu giữ trên người Thăng số tiền 500.000 đồng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng: Số chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Đình T có khối lượng 0,599 gam, lấy toàn bộ số chất bột màu trắng trên đưa vào bì niêm phong ký hiệu (T) gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 658/KL-KTHS ngày 09/4/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu vật trong bì niêm phong ký hiệu (T) gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine. Khối lượng thu giữ ban đầu là 0,599 gam.

Tại biên bản xác minh ngày 01 tháng 4 năm 2026 xác định Nguyễn Đình T không thuộc đối tượng đang cai nghiện, hoặc quản lý sau cai nghiện.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đình T khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 01/04/2026, T đi đến khu vực đường Vó Ngựa, thuộc phường Tích Lương, tỉnh Thái Nguyên, tại đây T gặp người đàn ông, nghe người này giới thiệu tên là Diện, khoảng 40 tuổi, ở phường Tích Lương, tỉnh Thái Nguyên (T không biết họ, năm sinh, địa chỉ cụ thể), T nói với Diện: "Để anh 03 con" ý của T là mua 03 gói ma túy. T đưa cho Diện tổng số tiền 300.000 đồng, gồm 03 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. Diện đồng ý và cầm số tiền 300.000 đồng, sau đó Diện bán cho T

03 gói ma túy, bên trong 03 gói giấy bạc đều chứa chất bột dạng cục màu trắng là ma túy Heroine. T cầm gói ma túy nêu trên cất vào trong túi áo khoác bên trái phía trước, sau đó đi xe buýt về phía khu vực xã Diêm Thụy, khi T đi đến gần bãi tha ma thuộc xã Diêm Thụy, tỉnh Thái Nguyên xuống xe buýt, đi vào trong khu vực bãi tha ma rồi lấy một phần ma túy nêu trên vừa mua được để sử dụng. T sử dụng ma túy bằng cách dùng bật lửa đốt ma túy trên giấy bạc, hít khói ma túy vào cơ thể. Sau đó T vứt giấy bạc, bật lửa tại khu vực bãi tha ma. Số ma túy còn lại T gói lại vào giấy bạc bọc ma túy ban đầu, thấy bên cạnh có mảnh túi nilon màu xanh T đã nhặt và gói 03 gói ma túy đó vào bên trong rồi cất vào trong áo khoác bên trái phía trước. Sau đó T đi bộ về phía bên bến đò PM, thuộc xã TK, tỉnh Thái Nguyên để thăm gặp người bạn tên Đạt, khoảng 50 tuổi, địa chỉ xã TK, tỉnh Thái Nguyên. Khi vừa đi qua bến đò thuộc xóm PM, xã TK, tỉnh Thái Nguyên thì bị tổ công tác Công an xã TK, tỉnh Thái Nguyên kiểm tra, phát hiện thu giữ số ma túy nêu trên của T tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng theo quy định, ngoài ra tổ công tác còn thu giữ số tiền 500.000 đồng.

Lời khai nhận của Nguyễn Đình T phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án: Số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) loại tiền Việt Nam đồng, thu giữ của Nguyễn Đình T; Bì thư niêm phong ký hiệu “T”, bên trong có chứa 0,580 gam mẫu “T” còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu “T”; Bì thư niêm phong ký hiệu “T1”, bên trong có chứa vỏ bì thư ký hiệu “A”, 01 gói nilon màu xanh và 03 mảnh giấy bạc. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên.

Tại bản cáo trạng số 211/CT-VKSKV1 ngày 10/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thái Nguyên đã quyết định truy tố Nguyễn Đình T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả, bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Kết thúc phần thẩm vấn, tại phần tranh luận, vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Thái Nguyên giữ quyền công tố đã công bố bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình T: Từ 42 đến 48 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: Bì thư niêm phong ký hiệu “T”, bên trong có chứa 0,580 gam mẫu “T” còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu “T”; Bì

thư niêm phong ký hiệu “ T1 ”, bên trong có chứa vỏ bì thư ký hiệu “A”; 01 gói nilon màu xanh và 03 mảnh giấy bạc.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình T: Số tiền 500.000đồng (Năm trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo do là người cao tuổi.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Lời nói sau cùng của bị cáo hứa sửa chữa và xin được hưởng mức án nhẹ nhất, để sớm trở về là người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên và Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình T và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Đình T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, với vật chứng đã thu được, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ xác định: Hồi 10 giờ 05 phút ngày 01/4/2026 tại khu vực bến đò PM, thuộc xóm PM, xã TK, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Đình T có hành vi tàng trữ **0,599** gam chất ma túy, loại Heroine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tố công tác Công an xã TK, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng theo quy định.

Hành vi, ý thức của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy ” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]. Bản cáo trạng số 211/CT-VKSKV1 ngày 10/7/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1- Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 249 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;".

[4] Về tính chất, mức độ hành vi: Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc dược của Nhà nước gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe, kinh tế xã hội, nhưng do bản thân nghiện ma túy nên đã dẫn đến phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xét xử bằng pháp luật hình sự và có một mức án phù hợp, buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người nghiện ma túy, chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân rất xấu, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, ngoài ra bị cáo còn có bố đẻ là ông Nguyễn Đình Vượng được UBND thành phố Thái Nguyên cấp giấy chứng nhận đã được nhà nước khen thưởng thành tích tổng kết kháng chiến chống mỹ, huy chương hạng nhì chống mỹ theo quyết định số 320 ngày 19/4/2001 của Chủ tịch nước, nước CHXHCN Việt Nam nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt: Để đảm bảo tính nghiêm minh của luật pháp cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, nên xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo tốt sớm trở về với gia đình và xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, bản thân là người nghiện ma túy, biên bản xác minh và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định bị cáo không có tài sản, thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: Bì thư niêm phong ký hiệu “ T ”, bên trong có chứa 0,580 gam mẫu “ T ” còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu “ T ”; Bì thư niêm phong ký hiệu “ T1 ”, bên trong có chứa vỏ bì thư ký hiệu “A”; 01 gói nilon màu xanh và 03 mảnh giấy bạc.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình T số tiền 500.000đồng (Năm trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành.

[8]. Về án phí và quyền kháng cáo: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo do là người cao tuổi.

[9]. Về việc xử lý hành vi và các đối tượng có liên quan: Về nguồn gốc số Heroine bị thu giữ Nguyễn Đình T khai mua của một người đàn ông tên Diện, khoảng 40 tại khu vực đường Võ Nhựa, phường Tích Lương, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình điều tra không có căn cứ để làm rõ được nên không có cơ sở để xử lý; Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T ngày 01/4/2026 xét thấy

hành vi không thuộc các trường hợp cấu thành tội "Sử dụng trái phép chất ma túy", quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;

1/ Xử phạt: Nguyễn Đình T 42 (Bốn mươi hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 01/4/2026.

- Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Đình T 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2/ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3/ Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: Bì thư niêm phong ký hiệu “ T ”, bên trong có chứa 0,580 gam mẫu “ T ” còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu “ T ”; Bì thư niêm phong ký hiệu “ T1 ”, bên trong có chứa vỏ bì thư ký hiệu “A”; 01 gói nilon màu xanh và 03 mảnh giấy bạc.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình T số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành.

Hiện vật chứng đang được bảo quản tại kho vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 của UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo do là người cao tuổi.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND KV1- Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Phòng THADS KV1- Thái Nguyên;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- UBND phường BQ
, tỉnh Thái Nguyên.
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Minh Hải

